

**CÔNG TY TNHH TM KỸ THUẬT BÌNH MINH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TM KỸ THUẬT BÌNH MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BINH MINH TECHNICAL TM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BINH MINH TECHNICAL TM CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3703156334

**3. Ngày thành lập:** 22/09/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 8, lô G12, đường NG4, khu phố 5, Phường Chánh Phú Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0969058508

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                   | 4322        |
| 2.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                  | 4620        |
| 3.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                    | 4641        |
| 4.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                      | 4649        |
| 5.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                         | 4659        |
| 6.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                     | 4662        |
| 7.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663(Chính) |
| 8.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                       | 4669        |
| 9.  | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                | 7020        |
| 10. | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật                                                                                                                                          | 7120        |
| 11. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu                                                                                                 | 7490        |
| 12. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                            | 2592        |
| 13. | Sửa chữa thiết bị khác                                                                                                                                                  | 3319        |
| 14. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                 | 3320        |
| 15. | Khai thác, xử lý và cung cấp nước                                                                                                                                       | 3600        |
| 16. | Thoát nước và xử lý nước thải                                                                                                                                           | 3700        |
| 17. | Thu gom rác thải không độc hại                                                                                                                                          | 3811        |
| 18. | Thu gom rác thải độc hại                                                                                                                                                | 3812        |
| 19. | Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại                                                                                                                                | 3821        |
| 20. | Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại                                                                                                                                      | 3822        |
| 21. | Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác                                                                                                                       | 3900        |
| 22. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                | 4221        |
| 23. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                     | 4222        |
| 24. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                      | 4223        |
| 25. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                       | 4229        |
| 26. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                | 4291        |
| 27. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: PHẠM VĂN THÙY

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 09/10/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034082021553

Ngày cấp: 16/02/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 65/2, khu phố Đông B, Phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 65/2, khu phố Đông B, Phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHẠM VĂN THÙY

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 09/10/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034082021553

Ngày cấp: 16/02/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 65/2, khu phố Đông B, Phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 65/2, khu phố Đông B, Phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

## 9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương